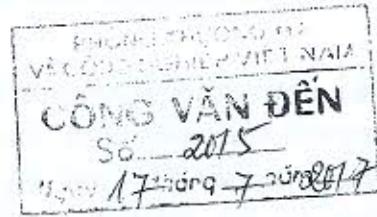


Số 9364/BTC-QLCS

Hà Nội, ngày 13 tháng 7 năm 2017

V/v kiến nghị sửa đổi Quyết định số 23/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 183/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính



- HVĐT,
- VP./
V.ich
17.7.17
T. hợp
nh

Kính gửi:

- Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Gia Bảo;
- Công ty Cổ phần Chống ùn tắc giao thông Quốc tế;
- Công ty Cổ phần Phòng và tránh thiệt hại ngân sách.

Trả lời Công văn số 1100/PTAD-GB ngày 09/6/2017 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Gia Bảo, Công văn số 317/CUTGTQT ngày 06/6/2017 của Công ty Cổ phần Chống ùn tắc giao thông Quốc tế, Công văn số 350/PTTH-NS ngày 15/6/2017 của Công ty Cổ phần Phòng và tránh thiệt hại ngân sách kiến nghị xem xét sửa đổi một số điều tại Quyết định số 23/2015/QĐ-TTg, Thông tư số 183/2015/TT-BTC; Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Liên quan đến kiến nghị sửa đổi Quyết định số 23/2015/QĐ-TTg ngày 26/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế Nhà nước thanh toán bằng quỹ đất cho Nhà đầu tư khi thực hiện Dự án đầu tư xây dựng theo hình thức Xây dựng - Chuyển giao, ngày 05/6/2017 Bộ Tài chính đã có Công văn số 7341/BTC-QLCS trả lời Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Gia Bảo; theo đó: "Luật Quản lý, sử dụng tài sản công dự kiến sẽ được Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 3 Quốc hội khóa XIV; theo sự phân công của Chính phủ, Bộ Tài chính đang dự thảo các Nghị định hướng dẫn thi hành, trong đó có Nghị định quy định trình tự, thủ tục sử dụng giá trị quyền sử dụng đất để thanh toán cho nhà đầu tư khi thực hiện dự án đầu tư xây dựng các công trình theo hình thức Hợp đồng BT (Nghị định này khi được ban hành sẽ thay thế Quyết định số 23/2015/QĐ-TTg). Đồng thời, hiện Bộ Kế hoạch và Đầu tư cũng đang lấy ý kiến các Bộ, ngành, địa phương để sửa đổi Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ.

Vì vậy, đối với kiến nghị của Công ty tại các văn bản nêu trên, Bộ Tài chính ghi nhận để phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương nghiên cứu trong quá trình soạn thảo Nghị định quy định trình tự, thủ tục sử dụng giá trị quyền sử dụng đất để thanh toán cho nhà đầu tư khi thực hiện dự án đầu tư xây dựng các công trình theo hình thức Hợp đồng BT; tuy nhiên Nghị định phải đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật đất đai, đầu tư và pháp luật khác có liên quan. Trong thời gian Nghị định này chưa được ban hành, đề nghị Công ty thực hiện

theo đúng quy định tại Quyết định số 23/2015/QĐ-TTg, Thông tư số 183/2015/TT-BTC. Ngoài ra, Bộ Tài chính có ý kiến thêm như sau:

- Tại Điều 53, Điều 85, khoản 3 Điều 108 Luật Đất đai năm 2013 quy định:

“Điều 53. Giao đất, cho thuê đất đối với đất đang có người sử dụng cho người khác

Việc Nhà nước quyết định giao đất, cho thuê đất đối với đất đang có người sử dụng cho người khác chỉ được thực hiện sau khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thu hồi đất theo quy định của Luật này và phải thực hiện xong việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của pháp luật đối với trường hợp phải giải phóng mặt bằng.

Điều 85. Lập và thực hiện dự án tái định cư

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổ chức lập và thực hiện dự án tái định cư trước khi thu hồi đất.

2. Khu tái định cư tập trung phải xây dựng cơ sở hạ tầng đồng bộ, bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng, phù hợp với điều kiện, phong tục, tập quán của từng vùng, miền.

3. Việc thu hồi đất ở chỉ được thực hiện sau khi hoàn thành xây dựng nhà ở hoặc cơ sở hạ tầng của khu tái định cư.

Điều 108. Căn cứ, thời điểm tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất

3. Thời điểm tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất là thời điểm Nhà nước quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất.”

Từ cơ sở trên cho thấy, các quy định tại Quyết định số 23/2015/QĐ-TTg và Thông tư số 183/2015/TT-BTC phải thống nhất, phù hợp với Luật Đất đai năm 2013, Luật Đầu tư năm 2014 và Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ, theo đó:


(i) Việc Nhà nước quyết định giao đất, cho thuê đất đối với đất đang có người sử dụng cho người khác chỉ được thực hiện sau khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thu hồi đất theo quy định của Luật Đất đai và phải thực hiện xong việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của pháp luật đối với trường hợp phải giải phóng mặt bằng;

(ii) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện có trách nhiệm tổ chức lập và thực hiện dự án tái định cư trước khi thu hồi đất, đối với đất ở thì việc thu hồi chỉ được thực hiện sau khi hoàn thành xây dựng nhà ở hoặc cơ sở hạ tầng của khu tái định cư;

(iii) Thời điểm tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất là thời điểm Nhà nước có quyết định giao đất, cho thuê đất;

(iv) Việc xác định tiền sử dụng đất, tiền thuê đất khi nhà nước giao đất, cho thuê đất được thực hiện theo quy định của pháp luật về thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, đồng thời pháp luật đất đai hiện hành không có quy định về việc tạm tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

Bộ Tài chính trả lời đề Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Gia Bảo và Công ty CP Chống ùn tắc giao thông Quốc tế, Công ty CP Phòng và tránh thiệt hại ngân sách được biết./.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- VPCP;
- Công TTĐT Chính phủ;
- Bộ KHĐT;
- VCCI;
- Thanh tra Bộ;
- Vụ PC;
- Lưu VT, QLCS.

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ CÔNG SẢN
PHÓ CỤC TRƯỞNG



VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 6068 /VPCP-ĐMDN
V/v kiến nghị của Công ty CP Chống ùn tắc
giao thông quốc tế

Hà Nội, ngày 12 tháng 6 năm 2017



Kính gửi:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính.

Ngày 07 tháng 6 năm 2017, Văn phòng Chính phủ nhận được kiến nghị của Công ty cổ phần Chống ùn tắc giao thông quốc tế về việc sửa đổi bổ sung Nghị định số 15/2015/NĐ-CP và Quyết định số 23/2015/QĐ-TTg (sao gửi kèm theo).

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 9800/VPCP-ĐMDN ngày 15 tháng 11 năm 2016 về việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp và Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020, Văn phòng Chính phủ chuyển văn bản nêu trên đến các Bộ để xem xét, xử lý và trả lời Công ty cổ phần Chống ùn tắc giao thông quốc tế, gửi Văn phòng Chính phủ để công khai trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ và Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) để tổng hợp trước ngày 30 tháng 6 năm 2017./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTg, PTTg Vương Đình Huệ;
- Công ty CP Chống ùn tắc giao thông quốc tế;
- VCCI (bản sao kiến nghị);
- VPCP: BTCN, các PCN: Lê Mạnh Hà, Nguyễn Văn Tùng, TGD Công TTĐT, các Vụ: V.I, CN, Đ/c Phạm Sỹ - Phó Vụ trưởng Vụ KTTH (để theo dõi);
- Lưu: VT, ĐMDN (2b). Hòa M

KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM



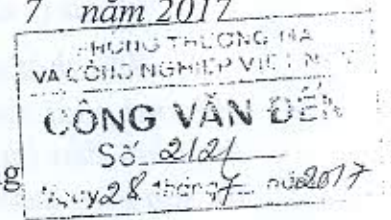
Nguyễn Văn Tùng

BỘ TÀI CHÍNH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 9876 /BTC-TCDN
V/v kiến nghị của Ông Huỳnh Quảng

Hà Nội, ngày 26 tháng 7 năm 2017



Kính gửi: Ông Huỳnh Quảng
Địa chỉ: 78A Duy Tân, Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

- HVĐT,
- VP /
Vcl
28.7.17
T. Koy
Nh

Bộ Tài chính nhận được công văn số 6965/VPCP-ĐMDN ngày 05/7/2017 của Văn phòng Chính phủ đề nghị xem xét, xử lý và trả lời kiến nghị của Ông Huỳnh Quảng về việc hướng dẫn cụ thể trường hợp những khoản nợ khó đòi mà sau khi doanh nghiệp đã khởi kiện có bản án của tòa án tuyên buộc khách hàng trả nợ nhưng không thể thi hành án được. Về việc này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

1. Đối với các khoản nợ phải thu có đủ điều kiện xác định là khoản nợ khó đòi theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp thì doanh nghiệp phải tiến hành trích lập dự phòng cho từng khoản nợ phải thu khó đòi để tạo nguồn xử lý khi tổn thất xảy ra.

2. Đối với khoản nợ không có khả năng thu hồi, tại khoản 4 Điều 6 Thông tư số 228/2009/TT-BTC quy định:

" a) Nợ phải thu không có khả năng thu hồi bao gồm các khoản nợ sau:

- Đối với tổ chức kinh tế:

+ Khách nợ đã giải thể, phá sản: Quyết định của Tòa án tuyên bố phá sản doanh nghiệp theo Luật phá sản hoặc quyết định của người có thẩm quyền về giải thể đối với doanh nghiệp nợ, trường hợp tự giải thể thì có thông báo của đơn vị hoặc xác nhận của cơ quan quyết định thành lập đơn vị, tổ chức.

+ Khách nợ đã ngừng hoạt động và không có khả năng chi trả: Xác nhận của cơ quan quyết định thành lập doanh nghiệp hoặc tổ chức đăng ký kinh doanh về việc doanh nghiệp, tổ chức đã ngừng hoạt động không có khả năng thanh toán.

- Đối với cá nhân phải có một trong các tài liệu sau:

+ Giấy chứng từ (bản sao) hoặc xác nhận của chính quyền địa phương đối với người nợ đã chết nhưng không có tài sản thừa kế để trả nợ.

+ Giấy xác nhận của chính quyền địa phương đối với người nợ còn sống hoặc đã mất tích nhưng không có khả năng trả nợ.

+ *Lệnh truy nã hoặc xác nhận của cơ quan pháp luật đối với người nợ đã bỏ trốn hoặc đang bị truy tố, đang thi hành án hoặc xác nhận của chính quyền địa phương về việc khách nợ hoặc người thừa kế không có khả năng chi trả.*

b) Xử lý tài chính:

Tổn thất thực tế của từng khoản nợ không thu hồi được là khoản chênh lệch giữa nợ phải thu ghi trên sổ kế toán và số tiền đã thu hồi được (do người gây ra thiệt hại đền bù, do phát mại tài sản của đơn vị nợ hoặc người nợ, do được chia tài sản theo quyết định của tòa án hoặc các cơ quan có thẩm quyền khác...).

Giá trị tổn thất thực tế của khoản nợ không có khả năng thu hồi, doanh nghiệp sử dụng nguồn dự phòng nợ phải thu khó đòi, quỹ dự phòng tài chính (nếu có) để bù đắp, phần chênh lệch thiếu hạch toán vào chi phí quản lý của doanh nghiệp.

Các khoản nợ phải thu sau khi đã có quyết định xử lý, doanh nghiệp vẫn phải theo dõi riêng trên sổ kế toán và được phản ánh ở ngoài bảng cân đối kế toán trong thời hạn tối thiểu là 10 năm, tối đa là 15 năm kể từ ngày thực hiện xử lý và tiếp tục có các biện pháp để thu hồi nợ. Nếu thu hồi được nợ thì số tiền thu hồi sau khi trừ các chi phí có liên quan đến việc thu hồi nợ, doanh nghiệp hạch toán vào thu nhập khác.

c) Khi xử lý khoản nợ phải thu không có khả năng thu hồi doanh nghiệp phải lập hồ sơ sau:

- Biên bản của Hội đồng xử lý nợ của doanh nghiệp. Trong đó ghi rõ giá trị của từng khoản nợ phải thu, giá trị nợ đã thu hồi được, giá trị thiệt hại thực tế (sau khi đã trừ đi các khoản thu hồi được).

- Bảng kê chi tiết các khoản nợ phải thu đã xóa để làm căn cứ hạch toán, biên bản đối chiếu nợ được chủ nợ và khách nợ xác nhận hoặc Bản thanh lý hợp đồng kinh tế hoặc xác nhận của cơ quan quyết định thành lập doanh nghiệp, tổ chức hoặc các tài liệu khách quan khác chứng minh được số nợ tồn đọng và các giấy tờ tài liệu liên quan.

- Sổ kế toán, chứng từ, tài liệu chứng minh khoản nợ chưa thu hồi được, đến thời điểm xử lý nợ doanh nghiệp đang hạch toán nợ phải thu trên sổ kế toán của doanh nghiệp.

d) Thẩm quyền xử lý nợ:

Hội đồng quản trị (đối với doanh nghiệp có Hội đồng quản trị) hoặc Hội đồng thành viên (đối với doanh nghiệp có Hội đồng thành viên); Tổng giám đốc, Giám đốc (đối với doanh nghiệp không có Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên) hoặc chủ doanh nghiệp căn cứ vào Biên bản của Hội đồng xử lý, các bằng chứng liên quan đến các khoản nợ để quyết định xử lý những khoản nợ phải thu không thu hồi được và chịu trách nhiệm về quyết định của mình trước pháp luật, đồng thời thực hiện các biện pháp xử lý trách nhiệm theo chế độ hiện hành."

3. Về nội dung kiến nghị xử lý vướng mắc đối với trường hợp như Ông Huỳnh Quảng nêu, Bộ Tài chính sẽ tiếp thu, nghiên cứu để sửa đổi quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Phòng Thương mại & Công nghiệp VN; ✓
- Vụ PC;
- Lưu: VT, TCDN.(9b)

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. CỤC TRƯỞNG
CỤC TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP
THỦ CỤC TRƯỞNG



Đặng Quyết Tiến

